

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 48



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 25 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 25 ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và thông tin người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Số: 2.0300/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của tổng hợp Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025



Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.356.055.519.468	3.278.489.464.608
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.504.792.898	14.254.780.280
1. Tiền	111		15.699.212.898	11.529.255.218
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.805.580.000	2.725.525.062
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		93.595.425.289	128.289.569.819
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	93.595.425.289	128.289.569.819
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.812.614.218.605	2.866.955.849.177
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.073.009.655.056	2.211.117.139.529
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	396.795.487.081	413.900.729.381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	172.150.000.000	42.760.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	181.599.764.575	205.361.021.638
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.127.346.664)	(6.377.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		186.658.557	194.305.293
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	387.705.564.654	258.310.136.492
1. Hàng tồn kho	141		387.767.652.921	258.372.224.759
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.635.518.022	10.679.128.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	11.251.556.865	9.892.937.957
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.355.137.712	750.911.852
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	28.823.445	35.279.031
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.023.423.332.310	1.991.380.284.336
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.610.281.168	2.581.875.264
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	1.610.281.168	2.581.875.264
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		322.850.123.175	357.168.727.880
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	281.561.388.431	306.256.366.791
<i>Nguyên giá</i>	222		490.834.523.415	496.084.663.511
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(209.273.134.984)	(189.828.296.720)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	29.401.085.099	38.205.754.211
<i>Nguyên giá</i>	225		44.412.024.937	66.867.547.239
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(15.010.939.838)	(28.661.793.028)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	11.887.649.645	12.706.606.878
<i>Nguyên giá</i>	228		24.404.889.780	24.581.969.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.517.240.135)	(11.875.362.902)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		530.378.062.912	463.397.576.779
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	530.378.062.912	463.397.576.779
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.163.679.551.208	1.154.777.802.104
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.006.009.576.969	1.005.680.576.969
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.759.031.850	175.759.031.850
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(56.204.836.227)	(65.313.585.331)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	4.000.000.000	4.536.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.905.313.847	13.454.302.309
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.905.313.847	13.454.302.309
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.379.478.851.778	5.269.869.748.944

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.676.219.711.142	3.624.501.493.579
I. Nợ ngắn hạn	310		3.937.431.673.390	2.894.046.503.162
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	1.370.550.579.611	343.387.783.734
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	201.290.959.370	161.582.966.354
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	21.724.672.291	30.215.465.835
4. Phải trả người lao động	314		11.809.768.775	10.448.319.816
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	5.914.411.383	4.820.346.504
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	213.046.165.975	412.228.523.656
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	2.113.094.846.261	1.929.849.274.039
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		269.724	1.513.823.224
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		738.788.037.752	730.454.990.417
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b	27.711.640.640	166.269.843.838
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	331.398.750.000	241.583.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	379.677.647.112	322.602.146.579
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.703.259.140.636	1.645.368.255.365
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	1.703.259.140.636	1.645.368.255.365
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		101.994.713.584	44.103.828.313
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.701.551.544	44.103.828.313
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		58.293.162.040	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.379.478.851.778	5.269.869.748.944

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.504.750.963.410	6.249.882.487.689
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	89.513.972.253	79.973.342.756
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.415.236.991.157	6.169.909.144.933
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	6.053.364.006.997	5.793.474.911.471
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		361.872.984.160	376.434.233.462
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	85.910.195.718	131.607.681.485
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	163.900.533.193	244.087.550.677
Trong đó: chi phí lãi vay	23		170.374.518.223	221.970.645.681
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	142.801.550.322	135.926.320.532
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	105.341.952.592	97.623.108.775
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.739.143.771	30.404.934.963
11. Thu nhập khác	31	VI.8	54.233.786.539	886.349.814
12. Chi phí khác	32	VI.9	7.598.194.624	4.239.419.462
13. Lợi nhuận khác	40		46.635.591.915	(3.353.069.648)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		82.374.735.686	27.051.865.315
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	24.081.573.646	9.032.466.075
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>58.293.162.040</u>	<u>18.019.399.240</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>58.293.162.040</u>	<u>18.019.399.240</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		82.374.735.686	27.051.865.315
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.11	35.472.180.626	37.724.127.283
- Các khoản dự phòng	03		(4.358.749.104)	18.156.974.739
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(2.750.424.749)	(1.662.158.646)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4-VI.8	(136.166.818.055)	(129.726.619.174)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	170.374.518.223	221.970.645.681
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	304.500.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		144.945.442.627	173.819.335.198
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(466.588.252.578)	52.444.257.890
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(129.395.428.162)	143.972.406.329
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		791.175.355.355	(9.763.089.918)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		7.190.369.554	18.238.748.944
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(153.051.407.946)	(234.416.990.376)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(19.958.057.731)	(671.183.951)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.513.553.500)	(2.627.019.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		172.804.467.619	140.996.464.616
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(383.381.321.862)	(215.357.376.371)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		72.202.182.435	336.363.633
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(193.053.886.082)	(151.207.900.687)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		98.894.030.612	111.460.001.040
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(329.000.000)	(52.577.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.880.541.590	253.587.033.484
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(367.787.453.307)	(53.758.878.901)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	5.255.582.091.237	4.599.308.756.923
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(5.013.661.563.376)	(4.768.308.545.168)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20	(14.651.275.120)	(16.963.061.516)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		227.269.252.741	(185.962.849.761)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		32.286.267.053	(98.725.264.046)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.254.780.280	112.993.919.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(36.254.435)	(13.874.731)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	46.504.792.898	14.254.780.280

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No.33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Bauktaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh ngành năng lượng mặt trời	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN07.2-CN08, Khu công nghiệp đô thị Thuận Thành II, Xã Mão Điền, Thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh nước thương mại	51%	100%	100%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá	30%	40,58%	40,58%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, P, Nguyễn Thái Học, TP Chí Linh, Hải Dương.
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, TP Việt Trì, Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đồng, Xã Văn Phong, H. Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, Đường Lê Hoàn, Tổ 6, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, H.Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, Xã Phù Linh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc lộ 21, Thôn Tân Phú, Xã Sơn Đông, TX Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Số nhà 636 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2 - TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư, Khu Hán Lữ, Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
Chi nhánh Sơn La	Cạnh công nhà máy xi măng Chiềng Sinh, Đường Lê Duẩn, Tổ 4, P.Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, TT Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 2, Phường Quỳnh Lâm, TP Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Thị Xã Việt Yên, Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Tổ dân phố già Khê , Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang 4	Km 8 Đường 293, Thị trấn Tân An , Huyện Yên Dũng , Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Nhà ông Đặng Văn Thơm, Thôn Lê Lợi 1, Xã Xuân Quang Động, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Chi nhánh Thái Bình 2	Nhà ông Nguyễn Văn Long, Xóm 7, thôn Trình Trung, Xã An Ninh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2, đường Trần Hưng Đạo (thuê của HTX dịch vụ TH P. Đại Phúc), Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát , Xã Mai Pha, TP Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Lô 28 đường N2, cụm công nghiệp An Xá, Phường Trường Thi, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
Chi nhánh Nam Định 2	Xóm Phượng Tường 2, xã Việt Hùng, Huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Thôn Lục Điền- Xã Minh Châu- Huyện Yên Mỹ- Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Trảng An,Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, TP Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Số nhà 731, Tổ 1 Khu , P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu quy hoạch Trại Tĩnh, P.Đông Mai, TX Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, H.Tam Nông, Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7a, Xã Pom Lót, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư, Khu Hán Lữ, Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, TT Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 193, P.Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Chi nhánh Thường Tín	Quốc lộ 1A, Thôn Đình Xá, Xã Văn Tự, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc Lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, TP.Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	Nhà bà Nguyễn Thị Tuyết, Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Tân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh quản lý vận hành và kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 473 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 477 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất tại Phùng và Sơn Tây, lần lượt là 47 năm và 20 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.087.180.877	3.301.856.751
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.218.882.519	8.227.398.467
Tiền đang chuyển	393.149.502	-
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	30.805.580.000	2.725.525.062
Cộng	46.504.792.898	14.254.780.280

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các hợp đồng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 6 đến 24 tháng, lãi suất từ 0,9%/năm đến 5,5%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

Trong đó, số dư 34.097.485.623 VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (*xem thuyết minh số V.20*).

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	1.006.009.576.969	(24.291.675.031)	1.005.680.576.969	(33.558.944.202)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	440.000.000.000	-	440.000.000.000	(9.382.919.216)
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000	(10.000.000.000)
Son Ha Myanmar International Limited	19.159.020.000	-	19.159.020.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	5.000.000.000	(66.573.764)	5.000.000.000	(63.301.077)
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	23.336.984.969	-	23.336.984.969	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	444.182.072.000	-	444.182.072.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	13.200.000.000	(314.950.210)	13.200.000.000	(310.717.849)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	13.500.000.000	(10.649.432.693)	13.500.000.000	(10.611.730.070)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	3.366.000.000	(710.718.364)	3.037.000.000	(640.275.990)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	175.759.031.850	(507.382.580)	175.759.031.850	(348.862.513)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	(913.795)	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(506.468.785)	45.000.000.000	(348.862.513)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty TNHH Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	1.215.884.387.435	(56.204.836.227)	1.215.555.387.435	(65.313.585.331)

Số lượng cổ phần/phần vốn góp nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	440 tỷ VND	100%	440 tỷ VND	100%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	10 tỷ VND	100%	10 tỷ VND	100%
Son Ha Myanmar International Limited	19,159 tỷ VND	52,5%	19,159 tỷ VND	52,5%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	5 tỷ VND	100%	5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	23,337 tỷ VND	100%	23,337 tỷ VND	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	255.000 CP	51%	255.000 CP	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	5.794.588 CP	50,38%	5.794.588 CP	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	850.000 CP	85%	850.000 CP	85%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	42.864.667 CP	74,34%	42.864.667 CP	74,34%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.320.000 CP	60%	1.320.000 CP	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	1.350.000 CP	90%	1.350.000 CP	90%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam ⁽¹⁾	336.000 CP	51%	303.700 CP	51%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.006.902 CP	20,10%	1.006.902 CP	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	1.350.000 CP	30%	1.350.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	4.500.000 CP	30%	4.500.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	6.000.000 CP	30%	6.000.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	4.500.000 CP	30%	4.500.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	1.287.647 CP	8,58%	1.287.647 CP	8,58%
Công ty TNHH Bất động sản Havico	2,71 tỷ VND		2,71 tỷ VND	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Trong năm, Công ty đã góp thêm 329.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam.

Giá trị hợp lý

Tại ngày kết thúc năm tài chính, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (mã cổ phiếu: SHE, niêm yết trên sàn HNX) là 52.151.292.000 VND (Số đầu năm: 49.833.456.800 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	65.313.585.331	47.156.610.592
Trích lập dự phòng bổ sung	274.170.112	18.997.124.896
Hoàn nhập dự phòng	(9.382.919.216)	(840.150.157)
Số cuối năm	56.204.836.227	65.313.585.331

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP)		
Góp vốn vào SSP	-	50.000.000.000
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	281.530.537.029	630.955.105.540
Doanh thu cung cấp dịch vụ	29.834.478.033	37.200.050.599
Vay ngắn hạn	-	25.100.000.000
Lãi vay phải trả	17.583.932.982	22.039.693.820
Mua hàng hóa, thành phẩm của SSP	56.044.213.527	86.084.554.230
Sử dụng dịch vụ của SSP	1.072.054.456	-
Lợi nhuận được chia từ SSP	-	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE)		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.166.316.450	5.935.887.990
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.095.315.369	5.360.318.943
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHE	117.885.672.863	117.702.645.509
Chiết khấu thương mại được hưởng	690.490.287	-
Sử dụng dịch vụ của SHE	178.860.552	29.851.625
Chi phí lãi do mua hàng trả chậm	3.713.836.200	2.897.090.284
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	3.426.224.921	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	133.552.710	1.688.662.426
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.057.708.938	-
Mua hàng hóa, thành phẩm của SHD	16.472.469	11.910.117

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	161.166.837	760.598.130
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TM1)		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	27.739.078.986	77.377.786.394
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.438.774.713	5.791.161.004
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM1	4.484.798.432	86.084.554.230
Cổ tức được chia từ TM1	45.500.000.000	66.000.000.000
Lãi vay phải trả TM1	-	29.946.849
Son Ha Myanmar International Limited		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	-	3.209.142.452
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	200.149.578
Lãi cho vay	-	6.470.926
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar (SHF)		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	5.844.202.240	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	103.299.709	219.836.370
Sử dụng dịch vụ của SHF	405.851.090	243.099.134
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.933.220	66.425.526
Góp vốn	329.000.000	2.577.000.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Cổ tức được chia	805.521.600	755.176.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ	898.086.364	908.536.364

Cam kết góp vốn

Theo Nghị quyết số 26b/2020/QĐ - SH ngày 06/8/2020, Công ty thành lập Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn điều lệ 10.000.000.000 VND, do Công ty sở hữu 100%. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21/8/2020, tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện góp vốn điều lệ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		
Son Ha Myanmar International Limited	79.586.710.897	77.393.042.881
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	7.985.274.910	8.362.185.315
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	6.053.460.244
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	20.741.146.401	5.073.230.263
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	2.839.375.204	3.652.520.804
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	4.910.619.323	3.381.192.704
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	380.930.077	2.241.224.407
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	878.236.725	878.236.725

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	126.677.419	297.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	95.004.613	72.356.735
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	15.850.912.971	14.065.061.898
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	1.964.926.192	2.529.739.752
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	718.929.178	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	3.700.322.913	-
Phải thu các khách hàng khác	2.932.169.469.962	2.086.056.769.530
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	276.058.623.181	295.391.441.289
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	525.621.815.793	279.586.536.981
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	812.437.075.836	277.134.293.243
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	268.092.861.383	118.060.648.819
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	268.606.772.666	252.599.398.438
Các khách hàng khác	781.352.321.103	863.284.450.760
Cộng	3.073.009.655.056	2.211.117.139.529

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	457.280	457.280
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	457.280	457.280
Trả trước cho người bán khác	396.795.029.801	413.900.272.101
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	300.547.855.483	316.920.388.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000	17.500.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM ⁽ⁱ⁾	7.605.272.607	7.605.272.607
Các nhà cung cấp khác	24.341.901.711	25.074.611.494
Cộng	396.795.487.081	413.900.729.381

(i) Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, bao gồm:

Nhà cung cấp	Ngày hợp đồng	Nội dung	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	06/01/2022	Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp	720 tỷ VND	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	10/01/2022	Thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	108,8 tỷ VND	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công
Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long	28/12/2022	Thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy	77,5 tỷ VND	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM	28/12/2022	Thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch	25,3 tỷ VND	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho các đại lý vay mục đích để dùng thuê nhà kho, mở Showroom, với lãi suất 6,9%/năm và thời hạn cho vay tối đa không quá 8 tháng kể từ thời điểm nhận tiền vay.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vũ Trung Kiên	16.500.000.000	5.000.000.000
Nguyễn Thị Khuyên	18.250.000.000	5.500.000.000
Đại lý Quyên Chiến	22.425.000.000	3.205.000.000
Đại lý Toàn Tiến	21.855.000.000	6.605.000.000
Đại lý Tiến Nga	25.570.000.000	5.500.000.000
Đại lý Tuấn Mai	27.500.000.000	4.500.000.000
Đại lý Yên Thế	20.550.000.000	6.950.000.000
Đại lý Hạnh Linh	19.500.000.000	5.500.000.000
Cộng	172.150.000.000	42.760.000.000

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	77.565.919.739	-	40.964.323.785	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam - Lợi nhuận được chia	-	-	60.000.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ - Phải thu về cổ tức	66.965.182.962	-	31.113.542.325	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	-	-	56.611.722	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	6.234.530	-	6.234.530	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.784.506.603	-	1.784.506.603	-
Son Ha Myanmar International Limited	3.093.258.731	-	2.998.355.051	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	4.929.542.000	-	4.184.022.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	611.050.000	-	611.050.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	-	68.665.804	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	4.000.000	-	4.000.000	-
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà	10.000.000	-	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	432.000	-	432.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	-	2.694.750	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	18.750.000	-	18.750.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	104.033.844.836	(4.750.000.000)	164.396.697.853	-
Tạm ứng Dự án Tam Dương	44.925.589.125	-	85.455.112.724	-
Phạm Xuân Vinh	18.505.000.000	-	34.175.000.000	-
Hồ Văn Việt	26.420.589.125	-	24.880.112.724	-
Lê Văn Tấn	-	-	26.400.000.000	-
Tạm ứng khác	30.042.626.977	-	54.699.228.535	-
Ký cược, ký quỹ	507.895.648	-	2.733.822.921	-
Lãi dự thu	13.606.794.484	-	4.901.554.375	-
Phải thu về tiền đã nộp Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cỏ Nhuế Chèm	4.750.000.000	(4.750.000.000)	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.221.536.506	-	16.606.979.298	-
Cộng	181.599.764.575	(4.750.000.000)	205.361.021.638	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản nợ sau đây đều quá hạn 3 năm và được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	1.891.351.348
Phải thu tiền đã nộp Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cỏ Nhuế Chèm	4.750.000.000	-
Các đối tượng khác	945.091.796	945.091.796
Cộng	11.127.346.664	6.377.346.664

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.377.346.664	6.377.346.664
Trích lập dự phòng bổ sung	4.750.000.000	-
Số cuối năm	11.127.346.664	6.377.346.664

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	15.719.175.413	-	11.931.044.680	-
Nguyên liệu, vật liệu	89.230.599.730	-	52.492.096.935	-
Công cụ, dụng cụ	606.968.569	-	521.584.950	-
Hàng hóa	282.210.909.209	(62.088.267)	193.427.498.194	(62.088.267)
Cộng	387.767.652.921	(62.088.267)	258.372.224.759	(62.088.267)

Một số hàng tồn kho luân chuyển đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	312.120.385	142.597.715
Chi phí công cụ, dụng cụ	182.025.089	-
Chi phí biển, pano quảng cáo	301.658.219	759.542.213
Chi phí thuê địa điểm	5.939.249.207	4.322.805.679
Chi phí bản quyền phần mềm	2.535.513.816	2.525.332.367
Các chi phí khác	1.980.990.149	2.142.659.983
Cộng	11.251.556.865	9.892.937.957

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.004.962.166	1.036.423.704
Chi phí sửa chữa thiết bị, văn phòng	1.080.982.881	1.845.998.793
Chi phí showroom	-	8.150.091.475
Chi phí biển, pano quảng cáo	438.770.580	908.861.427
Các chi phí khác	2.380.598.220	1.512.926.910
Cộng	4.905.313.847	13.454.302.309

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	20.263.874.872	46.603.672.367	66.867.547.239
Thuê tài chính trong năm	15.297.491.812	-	15.297.491.812
Mua lại tài sản thuê tài chính	(10.609.163.264)	(27.143.850.850)	(37.753.014.114)
Số cuối năm	24.952.203.420	19.459.821.517	44.412.024.937
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	10.430.750.904	18.231.042.124	28.661.793.028
Khấu hao trong năm	3.293.783.727	5.122.024.538	8.415.808.265
Mua lại tài sản thuê tài chính	(7.250.960.750)	(14.815.700.705)	(22.066.661.455)
Số cuối năm	6.473.573.881	8.537.365.957	15.010.939.838
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.833.123.968	28.372.630.243	38.205.754.211
Số cuối năm	18.478.629.539	10.922.455.560	29.401.085.099
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	176.444.448.779	234.963.152.224	71.915.694.432	12.761.368.076	496.084.663.511
Mua trong năm	299.190.922	1.519.000.000	546.082.887	1.690.529.011	4.054.802.820
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	10.652.260.303	27.277.321.815	-	37.929.582.118
Thanh lý, nhượng bán	(21.938.347.806)	(6.490.387.009)	(14.882.360.231)	(3.923.429.988)	(47.234.525.034)
Số cuối năm	154.805.291.895	240.644.025.518	84.856.738.903	10.528.467.099	490.834.523.415

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

	1.881.446.844	29.540.972.145	21.835.577.613	5.633.181.140	58.891.177.742
	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	52.921.718.424	80.713.347.115	46.154.429.442	10.038.801.739	189.828.296.720
Khấu hao trong năm	6.888.727.285	12.072.133.580	5.947.916.827	1.191.137.436	26.099.915.128
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	7.250.960.750	14.815.700.705	-	22.066.661.455
Thanh lý, nhượng bán	(11.285.672.409)	(6.490.387.009)	(7.803.070.403)	(3.142.608.498)	(28.721.738.319)
Số cuối năm	48.524.773.300	93.546.054.436	59.114.976.571	8.087.330.677	209.273.134.984

Giá trị còn lại

Số đầu năm	123.522.730.355	154.249.805.109	25.761.264.990	2.722.566.337	306.256.366.791
Số cuối năm	106.280.518.595	147.097.971.082	25.741.762.332	2.441.136.422	281.561.388.431

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

	-	-	-	-	-
	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 152.345.461.678 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Phân loại sang phải thu khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	-	268.000.000	-	-	268.000.000
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	463.397.576.779	90.706.921.556	(19.244.435.423)	(4.750.000.000)	530.110.062.912
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	-	(4.750.000.000)	-
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱⁱ⁾	7.501.159.939	-	(1.014.284.843)	-	6.486.875.096
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.981.095.687	1.430.015.646	-	-	14.411.111.333
Dự án Khu công nghiệp Tam Dương ^(iv)	405.345.191.028	89.173.165.581	-	-	494.518.356.609
Dự án làm sạch nước tại Thiết Ứng, Đông Anh ^(v)	14.423.293.711	103.740.329	(14.527.034.040)	-	-
Dự án khác	18.396.836.414	-	(3.703.116.540)	-	14.693.719.874
Cộng	463.397.576.779	90.974.921.556	(19.244.435.423)	(4.750.000.000)	530.378.062.912

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư, và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại, chưa có văn bản chính thức của các cơ quan chức năng về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước. Trong năm, Công ty đã đã phân loại sang phải thu khác và trích lập dự phòng đối với toàn bộ số dư này.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020 và 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản.

(iii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1/2022, Giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.

(iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 3 ngày 10/10/2024. Ngày 27/4/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty với diện tích 81,24 ha. Cùng ngày, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép Xây dựng cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án. Tổng mức đầu tư của dự án là 1.576.873.000.000 VND, dự kiến từ năm 2025 Công ty bắt đầu cho thuê lại đất.

(v) Dự án làm sạch nước tại Thiết Ứng, Đông Anh đã được Công ty chuyển giao cho Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM theo hợp đồng kinh tế ngày 25/12/2023. Đến ngày 07/8/2024 các bên chính thức nghiệm thu hoàn thành công việc, bàn giao dự án.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	8.496.610.789	24.581.969.780
Mua sắm mới	-	137.500.000	137.500.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(314.580.000)	(314.580.000)
Số cuối năm	16.085.358.991	8.319.530.789	24.404.889.780
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	4.929.541.889	4.929.541.889
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.562.790.023	6.312.572.879	11.875.362.902
Khấu hao trong năm	483.697.272	472.759.961	956.457.233
Thanh lý, nhượng bán	-	(314.580.000)	(314.580.000)
Số cuối năm	6.046.487.295	6.470.752.840	12.517.240.135
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.522.568.968	2.184.037.910	12.706.606.878
Số cuối năm	10.038.871.696	1.848.777.949	11.887.649.645
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được trừ như sau:

Năm 2020	43.188.734.700
Năm 2021	51.873.368.543
Năm 2022	80.680.739.448
Năm 2023	103.480.830.453
Năm 2024	72.559.210.712
Cộng	351.782.883.856

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020, Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ, trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Phải trả người bán

15a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>508.587.567.406</i>	<i>122.692.519.082</i>
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	-	26.954.294.557
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	49.218.233.582	28.745.334.170
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	96.042.115.874	47.640.471.973
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	4.096.335.451	6.686.868.741
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	10.346.300.305	10.346.300.305
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.283.675.897	2.283.675.897
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	346.570.332.858	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	-	5.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>861.963.012.205</i>	<i>220.695.264.652</i>
Công ty TNHH Posco VST	6.680.646.492	55.923.097.828
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Minh Phú	90.775.955.497	11.188.801.671
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	84.714.506.234	14.793.729.678
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Quốc tế Bình Minh	131.561.806.455	8.897.121.797
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	143.337.513.779	8.576.474.128
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	49.002.164.319	12.593.715.399
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	86.042.518.116	219.678.633
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	89.314.340.788	-
Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Kim loại Tân Việt	64.439.533.225	-
Các nhà cung cấp khác	116.094.027.300	108.502.645.518
Cộng	<u>1.370.550.579.611</u>	<u>343.387.783.734</u>

15b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (bên liên quan) theo Biên bản thoả thuận ngày 31/12/2023, được gia hạn theo Biên bản ngày 31/12/2024, thời gian thanh toán từ ngày 31/01/2025 đến ngày 28/02/2026.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>185.800.330.785</i>	<i>41.473.656.408</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	172.941.927.657	41.473.656.408
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	12.858.403.128	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>15.490.628.585</i>	<i>120.109.309.946</i>
Các nhà phân phối, đại lý trả trước tiền mua hàng ^(*)	13.544.217.018	115.972.601.392
Các khách hàng khác	1.946.411.567	4.136.708.554
Cộng	<u>201.290.959.370</u>	<u>161.582.966.354</u>

(*) Là các khoản nhà phân phối, đại lý đặt cọc để giữ giá nhập hàng năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.389.124.802	190.882	20.600.737.364	(33.618.512.578)	7.371.370.852	212.146
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	18.071.585.900	(18.071.585.900)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	6.944.237	-	225.680.347	(225.680.347)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.485.128	-	527.328.935	(531.932.089)	8.826.211	-
Thuế TNDN	9.073.536.612	-	24.081.573.646	(19.958.057.731)	13.197.052.527	-
Thuế thu nhập cá nhân	476.946.656	-	3.640.535.213	(3.433.205.622)	684.276.247	-
Thuế tài nguyên	262.428.400	-	3.751.332.000	(4.013.760.400)	-	-
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	35.088.149	1.580.774.592	(1.574.297.742)	-	28.611.299
Các loại thuế khác	-	-	86.000.000	(86.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	1.618.611.030	(1.155.464.576)	463.146.454	-
Cộng	30.215.465.835	35.279.031	74.184.159.027	(82.668.496.985)	21.724.672.291	28.823.445

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, nước thành phẩm là 5%, hàng tiêu thụ khác trong nước là 8% - 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.374.735.686	27.051.865.315
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	84.338.654.141	102.865.641.559
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	72.559.210.712	103.480.830.453
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	14.452.562.605	2.465.708.528
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.673.119.176)	(3.080.897.422)
Thu nhập chịu thuế	166.713.389.828	129.917.506.874
Thu nhập miễn thuế	(46.305.521.600)	(84.755.176.500)
Thu nhập tính thuế	120.407.868.228	45.162.330.374
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng Bất động sản	54.627.958.280	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	65.779.909.948	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	24.081.573.646	9.032.466.075

(i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội, cho diện tích 44.800 m² đất thuê tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, đơn giá 45.020 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.727.552.228	3.100.911.919
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.186.859.155	1.719.434.585
Cộng	<u>5.914.411.383</u>	<u>4.820.346.504</u>

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	32.811.743.661	15.411.079.957
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	295.806.264
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	32.692.050.760	15.108.117.778
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.155.915	2.155.915
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	112.536.986	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	180.234.422.314	396.817.443.699
Kinh phí công đoàn	202.562.628	577.114.136
Nhận ký quỹ, ký cược	616.590.500	591.590.500
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	-	78.777.795.707
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	149.886.490.900	195.767.027.800
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (*)	-	101.839.140.492
Các hộ dân lắp đặt đồng hồ, ống nước	26.375.135.752	15.354.060.521
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.153.642.534	3.910.714.543
Cộng	<u>213.046.165.975</u>	<u>412.228.523.656</u>

(*) Là khoản các ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upas và hình thức bao thanh toán cung cấp cho bên khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc của các tổ chức, cá nhân để thuê lại quyền sử dụng đất gắn liền cơ sở hạ tầng thuộc Dự án Tam Dương. Cụ thể:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	52.970.000.000	52.970.000.000
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	51.350.000.000	51.350.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48.395.000.000	48.395.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	47.160.000.000	47.160.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	41.708.000.000	41.708.000.000
Ông Trần Huyền Linh	60.000.000.000	-
Các đối tượng khác	29.815.750.000	-
Cộng	<u>331.398.750.000</u>	<u>241.583.000.000</u>

20. Vay và nợ thuê tài chính

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>2.091.901.409.460</u>	<u>1.897.590.907.761</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	569.349.368.592	505.831.660.247
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	479.682.132.972	479.551.160.654
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	334.104.548.456	399.116.658.039
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai	85.809.228.799	-
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	79.900.025.540	79.928.164.729
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	69.826.926.870	80.958.777.070
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	215.875.202.262	155.280.746.957
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	199.477.766.904	196.923.740.065
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm	57.876.209.065	-
Vay ngắn hạn - Công ty TNHH Công nghệ Ánh Dương Việt Nam	-	<u>10.200.000.000</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.20b)	<u>8.766.528.000</u>	<u>8.766.528.000</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	<u>5.150.000.000</u>	<u>780.000.000</u>
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh V.20b)	<u>7.276.908.801</u>	<u>12.511.838.278</u>
Cộng	<u>2.113.094.846.261</u>	<u>1.929.849.274.039</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản vay ngắn hạn (lãi suất từ 4,6%-11%/năm) mục đích để tài trợ vốn lưu động, mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C, Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty và tài sản của Ban lãnh đạo Công ty. Chi tiết như sau:

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	770 tỷ VND	Không quá 165 ngày
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	480 tỷ VND	Không quá 165 ngày
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	390 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai	3,5 triệu USD	Không quá 180 ngày
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	80 tỷ VND	180 ngày
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch	100 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	250 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long	200 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm	200 tỷ VND	Không quá 180 ngày

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ thuê tài chính dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung (bên liên quan)	-	13.000.000.000	-	(13.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.897.590.907.761	4.967.286.349.927	-	(4.772.975.848.228)	2.091.901.409.460
Vay ngắn hạn tổ chức khác	10.200.000.000	-	-	(10.200.000.000)	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	8.766.528.000	-	8.766.528.000	(8.766.528.000)	8.766.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	780.000.000	-	5.150.000.000	(780.000.000)	5.150.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	12.511.838.278	-	7.276.908.801	(12.511.838.278)	7.276.908.801
Cộng	1.929.849.274.039	4.980.286.349.927	21.193.436.801	(4.818.234.214.506)	2.113.094.846.261

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	313.594.006.967	255.003.980.805
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	275.295.741.310	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	-	207.939.187.148
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	25.520.953.879	31.220.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	12.777.311.778	15.843.839.778
Vay dài hạn các tổ chức khác - Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội	53.317.497.062	58.467.497.062
Nợ thuê tài chính	12.766.143.083	9.130.668.712
Cộng	379.677.647.112	322.602.146.579

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các khoản vay dài hạn được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay, chi tiết như sau:

<u>Bên cho vay</u>	<u>Hợp đồng vay/Mục đích</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất/năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	Hợp đồng ngày 08/04/2024, để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	1.056,41 tỷ VND	72 tháng	6,5%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Hợp đồng ngày 29/08/2017, để thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông	100 tỷ VND	15 năm	8,4%
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	Hợp đồng ngày 29/12/2017, để thanh toán các khoản chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội"	57,513 tỷ VND và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án	144 tháng	11,5%
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội	Hợp đồng ngày 30/09/2019, để thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao"	61,311 tỷ VND	138 tháng	6,95%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	322.360.534.967	8.766.528.000	35.066.112.000	278.527.894.967
Vay dài hạn tổ chức khác	58.467.497.062	5.150.000.000	42.400.000.000	10.917.497.062
Nợ thuê tài chính	20.043.051.884	7.276.908.801	12.766.143.083	-
Cộng	400.871.083.913	21.193.436.801	90.232.255.083	289.445.392.029
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	263.770.508.805	8.766.528.000	243.005.299.148	11.998.681.657
Vay dài hạn tổ chức khác	59.247.497.062	780.000.000	26.950.000.000	31.517.497.062
Nợ thuê tài chính	21.642.506.990	12.511.838.278	9.130.668.712	-
Cộng	344.660.512.857	22.058.366.278	279.085.967.860	43.516.178.719

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn tổ chức khác</u>	<u>Thuê tài chính</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	255.003.980.805	58.467.497.062	9.130.668.712	322.602.146.579
Số tiền vay phát sinh trong năm	275.295.741.310	-	13.051.820.014	288.347.561.324
Số tiền vay đã trả trong năm	(207.939.187.148)	-	(2.139.436.842)	(210.078.623.990)
Số kết chuyển sang ngắn hạn	(8.766.528.000)	(5.150.000.000)	(7.276.908.801)	(21.193.436.801)
Số cuối năm	313.594.006.967	53.317.497.062	12.766.143.083	379.677.647.112

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	26.414.105.636	1.627.678.532.688
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	18.019.399.240	18.019.399.240
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(329.676.563)	(329.676.563)
Số dư cuối năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	44.103.828.313	1.645.368.255.365
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	44.103.828.313	1.645.368.255.365
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	58.293.162.040	58.293.162.040
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(402.276.769)	(402.276.769)
Số dư cuối năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	101.994.713.584	1.703.259.140.636

21b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-DHĐCĐ/SH ngày 30 tháng 5 năm 2024 như sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát : 402.276.769 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ là 4.645,43 USD (Số đầu năm: 2.534,05 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	6.351.130.141.043	6.100.847.194.145
Doanh thu cung cấp nước sạch	33.251.566.809	48.405.758.560
Doanh thu cung cấp dịch vụ	120.369.255.558	100.629.534.984
Cộng	6.504.750.963.410	6.249.882.487.689

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	36.703.293.525	65.224.051.750
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	166.041.282.550	660.289.387.966
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	3.261.578.606	7.655.382.433
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	7.080.748.535	4.934.878.524
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	27.194.771.739	26.143.745.235
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	3.151.108.214	3.186.009.516
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	1.416.135.756	1.817.580.932

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	89.189.859.751	71.085.877.118
Hàng bán bị trả lại	324.112.502	8.887.465.638
Cộng	89.513.972.253	79.973.342.756

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.991.428.824.345	5.710.768.376.955
Giá vốn cung cấp nước sạch	31.329.380.998	52.789.921.198
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	30.605.801.654	29.916.613.318
Cộng	6.053.364.006.997	5.793.474.911.471

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	126.922.670	23.366.121
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.341.811.191	8.379.265.349
Lãi tiền cho vay	5.864.179.560	501.870.584
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	654.885.477	531.751.895
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.750.424.749	1.662.158.646
Cổ tức, lợi nhuận được chia	46.305.521.600	84.755.176.500
Lãi phải thu theo thỏa thuận hợp đồng	24.865.909.985	35.753.943.108
Doanh thu tài chính khác	540.486	149.282
Cộng	<u>85.910.195.718</u>	<u>131.607.681.485</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	170.374.518.223	221.970.645.681
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.467.554.392	1.700.095.950
Dự phòng tổn thất đầu tư	(9.108.749.104)	18.156.974.739
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	1.164.173.871	1.593.354.803
Chi phí tài chính khác	3.035.811	666.479.504
Cộng	<u>163.900.533.193</u>	<u>244.087.550.677</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	55.790.136.520	46.036.854.895
Chi phí vật liệu, bao bì	229.681.983	1.988.521.271
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	467.485.551	642.914.576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.391.013.063	1.538.935.256
Chi phí bảo hành	5.692.067.294	3.689.448.170
Chi phí vận chuyển, xuất khẩu	25.643.050.355	25.973.115.688
Chi phí showroom	8.094.567.103	19.589.510.724
Chi phí thuê kho	18.798.246.445	4.421.779.973
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	15.319.618.105	17.566.734.525
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.839.349.000	9.401.188.692
Các chi phí khác	3.536.334.903	5.077.316.762
Cộng	<u>142.801.550.322</u>	<u>135.926.320.532</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	42.098.054.390	37.200.221.493
Chi phí vật liệu quản lý	28.880.543	94.680.939
Chi phí đồ dùng văn phòng	799.111.907	1.490.157.301
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.350.120.693	8.441.618.109
Thuế, phí và lệ phí	1.409.570.672	783.188.656
Chi phí thanh toán, mở LC	13.456.559.346	24.175.887.711
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.750.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.465.637.321	22.756.083.949
Các chi phí khác	6.984.017.720	2.681.270.617
Cộng	<u>105.341.952.592</u>	<u>97.623.108.775</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do thanh lý tài sản cố định	53.789.395.719	336.363.633
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	4.200.000	228.000.000
Thu nhập khác	440.190.820	321.986.181
Cộng	<u>54.233.786.539</u>	<u>886.349.814</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	640.422.881	424.735.291
Phạt vi phạm hợp đồng	3.713.836.200	2.918.827.574
Khấu hao các tài sản cố định không phục vụ sản xuất kinh doanh	1.411.375.774	663.304.122
Chi phí khác	1.832.559.769	232.552.475
Cộng	<u>7.598.194.624</u>	<u>4.239.419.462</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.971.875.540	5.875.958.876
Chi phí nhân công	100.421.430.707	86.273.270.699
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.060.804.852	37.724.127.283
Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.796.662.127	143.501.676.648
Chi phí khác	39.827.912.340	42.880.930.317
Cộng	<u>310.078.685.566</u>	<u>316.255.963.823</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (ĐVT: 1.000.000 VND)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	106,36	106,36
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	39,89	39,89
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên /PTGD thường trực	1.410,67	-	23,38	1434,05
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	969,84	-	23,38	993,22
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ban Điều hành, quản lý					
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	1.264,46	-	-	1.264,46
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	1.069,55	-	-	1.069,55
Ban Kiểm soát					
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban (từ 04/6/24)	398,67	-	-	398,67
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban (đến 30/5/24)	-	-	38,13	38,13
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên (đến 30/5/2024)	155,83	-	14,07	169,9
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên (từ 30/5/23)	275,39	-	14,07	289,46
Cộng		5.544,41		339,06	5.883,47
Năm trước					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	156,8	156,8
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	58,8	58,8
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên (từ 30/5/23) / PTGD thường trực	1.020,0	28,4	-	1.048,4
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	862,6	24,4	48,0	935,0
Ông Đào Nam Phong	Thành viên (đến 30/5/23)	-	-	29,4	29,4
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	58,8	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	58,8	58,8
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên độc lập (đến 30/5/23)	-	-	58,8	58,8
Ban Điều hành, quản lý					
Ông Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc (đến 13/01/2023)	164,1	-	-	164,1
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc (từ 25/4/23)	1.405,2	3,8	-	1.409,0
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc (đến 20/02/23)	220,8	-	-	220,8
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	891,1	24,1	-	915,2
Ban Kiểm soát					
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban (từ 30/5/23)	-	-	48,0	48,0
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban (đến 30/5/23)	348,2	15,9	-	364,1
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên (từ 30/5/2023)	222,4	9,2	-	231,6
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên (từ 30/5/23)	-	-	24,0	24,0
Cộng		5.134,5	105,8	541,4	5.781,7

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền Sơn Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (Toàn Mỹ)	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (Sơn Hà Bắc Ninh)	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Công ty con của Sơn Hà Bắc Ninh
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Mua hàng hóa, thành phẩm	29.844.502.820	2.706.843.033
Sử dụng dịch vụ	131.929.477	59.070.000
Vay	-	12.540.000.000
Lãi vay phải trả	-	2.070.696.306
Chiết khấu thanh toán phải trả	907.677.274	1.414.791.473

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Mua hàng hóa, thành phẩm	664.737.802.093	636.062.880.371
Sử dụng dịch vụ	38.675.199.372	36.116.968.594
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung		
Mua hàng hóa, thành phẩm	206.842.728	83.029.545
Sử dụng dịch vụ	8.045.370	-
Vay ngắn hạn	13.000.000.000	3.700.000.000
Lãi vay phải trả	336.230.137	320.931.507
Chiết khấu thanh toán phải trả	-	178.563.330

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6a, V.15, V.16 và V.19a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Trong năm, hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chi hoạt động trong một lĩnh vực là sản xuất kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Đã, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vĩnh Sơn